

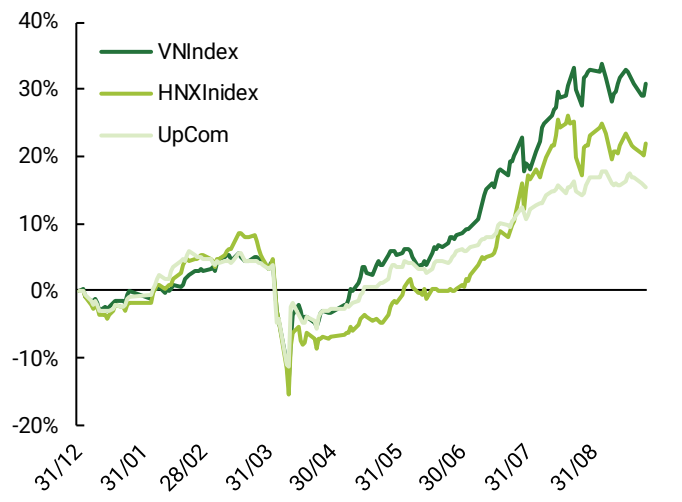
VN-Index **1657.46 (1.36%)**
1043 Tr. cổ phiếu 27275.5 Tỷ VND (16.68%)

HNX-Index **277.28 (1.56%)**
94 Tr. cổ phiếu 2253.9 Tỷ VND (55.48%)

UPCOM-Index **109.65 (-0.34%)**
34 Tr. cổ phiếu 466.4 Tỷ VND (7.49%)

VN30F1M **1849.00 (2.04%)**
391,872 HD OI: 38,132 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Thị trường chịu áp lực bán trong phiên sáng nhưng lực cầu đã trở lại ở phiên chiều giúp chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. Thanh khoản gia tăng trở lại song vẫn thấp hơn mức bình quân 20 phiên, với độ rộng cải thiện về phía mua. Phản ứng tích cực cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Ngân hàng, Bất động sản dẫn dắt đà tăng trong khi nhóm Vingroup kìm hãm. Đa số nhóm ngành cũng phục hồi về sắc xanh với mức lan tỏa cải thiện hơn.
Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng tốt: Ngân hàng, Chứng khoán: VPB (+5.7%), HDB (+7.0%), VCI (+4.2%), VND (+3.8%) | Bất động sản: PDR (+5.5%), DIG (5.4%), TAL (+5.5%) | Nguyên vật liệu: HSG (+2.7%), NKG (+2.2%), GVR (+1.8%) | Bán lẻ: DGW (+2.5%), FRT (+2.2%) | Thực phẩm và đồ uống: HAG (+2.6%), KDC (+2.8%), ANV (+1.6%). Nhóm ngành và cổ phiếu phản ứng kém: Nhựa: BMP (-4.4%), NTP (-1.0%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VPB, TCB, HDB, VCB - Chiều giảm | VHM, VIC, BMP, SJS.
Khối ngoại tiếp tục Bán ròng hơn 1500 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VHM, SSI, VPB, VCI, trong khi mua ròng: CII, DIG, BID, PDR.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** bật tăng và đóng cửa với giá cao nhất phiên. Dù vậy, thanh khoản chưa thật sự bùng nổ để xác nhận đảo chiều và cần thêm tín hiệu củng cố ở các phiên sau. Chỉ số vẫn đang vận động trong kênh điều chỉnh, với kháng cự kỹ thuật gần quanh ngưỡng 1660 - 1680 điểm. Nếu thị trường xác nhận bứt phá và duy trì được trên ngưỡng 1680 điểm có thể kỳ vọng quay lại quán tính tăng. Trường hợp vận động suy yếu tại cản khả năng đà giảm vẫn tiếp tục chi phối.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng nhận được lực mua tại khu vực hỗ trợ giúp thúc đẩy nhịp hồi phục. Tuy nhiên, khu vực quanh 280 - 284 đang là vùng cản kỹ thuật có thể cần thêm tín hiệu kiểm định.
- Chiến lược chung:** Tận dụng nhịp hồi kỹ thuật hạ bớt vị thế, tránh hưng phấn với những dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Theo dõi thêm phản ứng khi thị trường kiểm định lại vùng cản. Chiều mua mới chỉ nên tập trung vào các cổ phiếu giao dịch kênh trên. Các nhóm ưu tiên chú ý: Bất động sản, Đầu tư công (Hạ tầng, VLXD...), Bán lẻ, Tiện ích.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua HDC (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,657.5 ▲	1.36%	-0.8%	0.7%	27,275.5 ▲	16.7%	-16.1%	-56.3%	1,043.0 ▲	22.3%	-2.7%	-54.6%				
HNX-Index	277.3 ▲	1.6%	-0.1%	1.8%	2,253.9 ▲	55.5%	-42.4%	-47.6%	94.2 ▲	36.1%	-50.2%	-54.0%				
UPCOM-Index	109.7 ▼	-0.3%	-1.9%	0.4%	466.4 ▲	7.5%	-44.3%	-79.2%	33.6 ▲	24.8%	-36.4%	-78.6%				
VN30	1,853.5 ▲	1.8%	-0.8%	2.2%	15,372.1 ▲	15.3%	-19.2%	-53.8%	509.5 ▲	24.5%	4.3%	-48.4%				
VNMID	2,505.0 ▲	1.7%	-0.6%	0.4%	9,747.3 ▲	18.5%	-8.4%	-56.6%	355.8 ▲	28.0%	-7.0%	-60.1%				
VNSML	1,608.7 ▲	1.28%	-0.5%	1.8%	1,414.5 ▲	24.5%	-34.9%	-68.1%	95.3 ▲	30.2%	-38.9%	-67.0%				
Theo ngành (VNINdex)																
Ngân hàng	666.0 ▲	2.3%	-4.2%	-6.0%	9,928.6 ▲	20.4%	24.4%	-3.3%	427.0 ▲	22.7%	39.8%	12.2%				
Bất động sản	547.6 ▬	0.5%	1.8%	8.0%	4,884.7 ▲	77.1%	-1.2%	-2.3%	182.8 ▲	65.6%	1.0%	-5.6%				
Dịch vụ tài chính	377.0 ▲	2.4%	-4.6%	2.2%	3,931.0 ▲	29.3%	-5.9%	-31.8%	123.8 ▲	25.9%	-11.7%	-33.5%				
Công nghiệp	252.4 ▬	0.2%	-2.9%	-0.6%	877.6 ▼	-55.0%	-40.3%	-39.2%	22.2 ▼	-50.0%	-35.6%	-35.2%				
Tài nguyên cơ bản	575.9 ▲	1.4%	-4.0%	9.7%	1,320.5 ▲	12.4%	-52.3%	-55.1%	55.5 ▲	10.4%	-49.9%	-53.1%				
Xây dựng - Vật Liệu	199.9 ▲	1.6%	-4.0%	-8.2%	2,051.6 ▲	122.5%	38.5%	16.5%	88.2 ▲	103.2%	32.4%	9.2%				
Thực phẩm	558.2 ▬	0.8%	-4.0%	2.9%	1,251.1 ▲	9.4%	-35.7%	-43.4%	31.2 ▲	6.9%	-28.9%	-46.9%				
Bán Lẻ	1,443.6 ▲	1.8%	-3.7%	7.6%	687.7 ▲	9.6%	-18.2%	-31.7%	9.7 ▲	11.1%	-17.3%	-34.4%				
Công nghệ	528.2 ▲	1.5%	-5.2%	-1.1%	795.8 ▼	-61.3%	-60.9%	-39.0%	9.8 ▼	-56.0%	-57.0%	-37.5%				
Hóa chất	173.9 ▲	1.3%	-4.2%	-3.0%	244.3 ▼	-4.8%	-51.8%	-57.6%	7.6 ▲	11.9%	-43.3%	-52.4%				
Tiện ích	666.8 ▬	0.2%	-1.2%	-1.9%	328.4 ▲	24.2%	-11.0%	-22.3%	13.5 ▲	10.8%	-21.2%	-32.3%				
Dầu khí	75.5 ▬	0.6%	-2.7%	-2.2%	233.2 ▬	0.8%	-41.5%	-55.3%	9.0 ▲	1.5%	-41.4%	-55.2%				
Dược phẩm	433.7 ▬	0.3%	0.1%	3.2%	40.1 ▲	5.0%	-23.9%	-21.0%	2.4 ▲	5.0%	-24.8%	-29.3%				
Bảo hiểm	92.7 ▬	0.7%	-3.7%	-2.3%	40.2 ▲	100.6%	-3.0%	-26.8%	1.4 ▲	115.8%	16.3%	-3.8%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,657.5 ▲	1.36%	30.8%	15.8x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,278 ▬	0.4%	-8.7%	14.8x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,127 ▬	0.02%	14.8%	19.6x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,942 ▼	-0.01%	-5.1%	15.8x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,109 ▼	-0.2%	-6.4%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,854 ▬	0.8%	15.0%	18.9x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,519 ▲	1.4%	32.2%	12.8x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	45,630 ▬	0.3%	14.4%	21.2x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,657 ▼	-0.6%	13.2%	27.7x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	46,293 ▼	-0.2%	8.8%	24.4x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,213 ▼	-0.1%	12.7%	14.0x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,465 ▼	-0.1%	11.6%	16.8x	2.3x
DXV		98 ▬	0.40%	-9.9%		
USDVND		26,417 ▬	0.01%	3.7%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

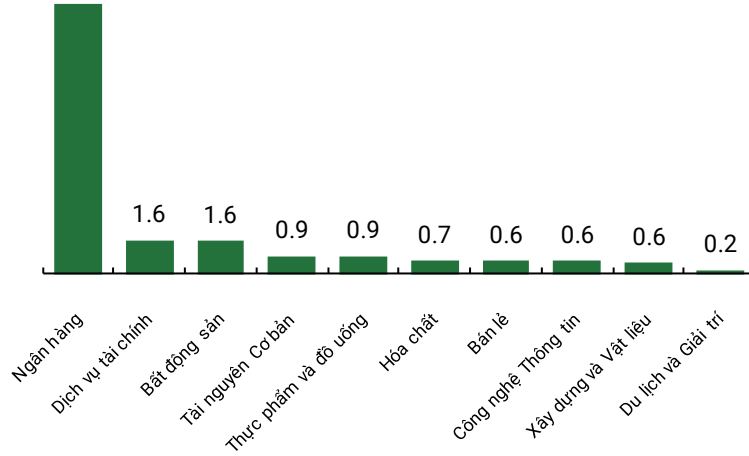
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.14%	1.0%	-8.4%	-9.0%
Dầu WTI	▲	2.38%	0.7%	-10.6%	-10.4%
Khí gas	▬	0.9%	4.9%	-22.1%	10.9%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-13.7%
Thép HRC (*)	▼	-0.7%	-0.5%	-1.5%	8.5%
PVC (*)	▲	1.1%	-1.5%	-5.2%	-9.0%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	0.2%	37.2%	50.2%
Cao su thiên nhiên	▬	0.9%	2.1%	-12.2%	-14.1%
Bông Cotton	▼	-0.1%	-3.3%	-6.1%	-12.1%
Đường	▲	2.8%	-4.9%	-18.6%	-32.2%
World Container Index	▼	-6.4%	-15.0%	-49.7%	-51.8%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.8%	7.8%	21.1%	28.2%
Vàng	▬	0.5%	11.7%	43.5%	41.7%
Bạc	▼	-0.2%	13.1%	52.1%	37.0%

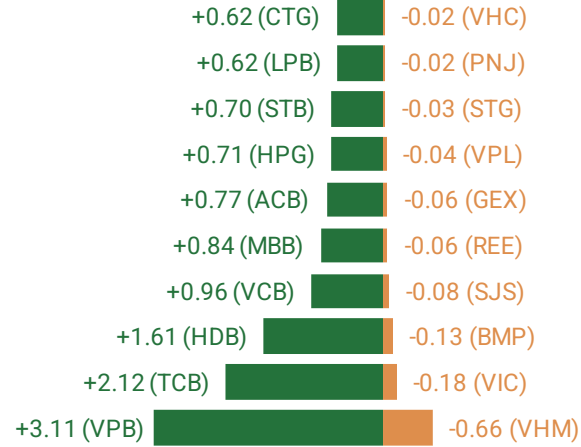
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

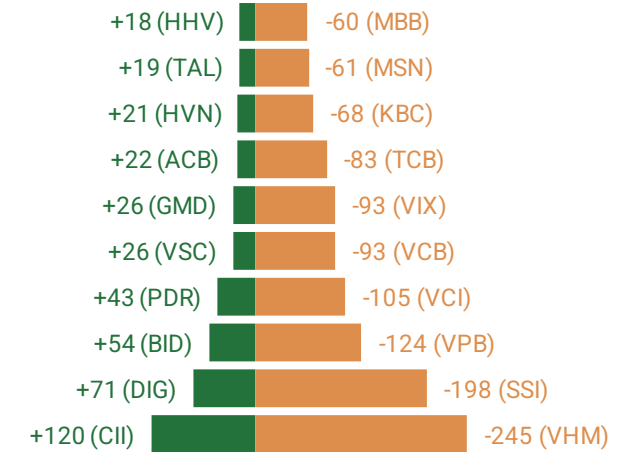


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

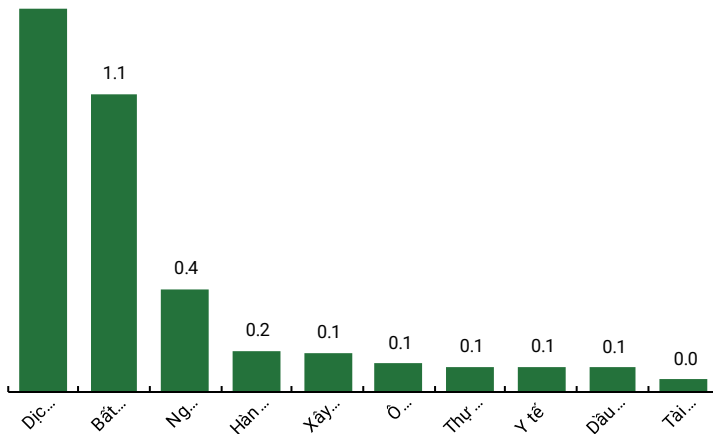


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

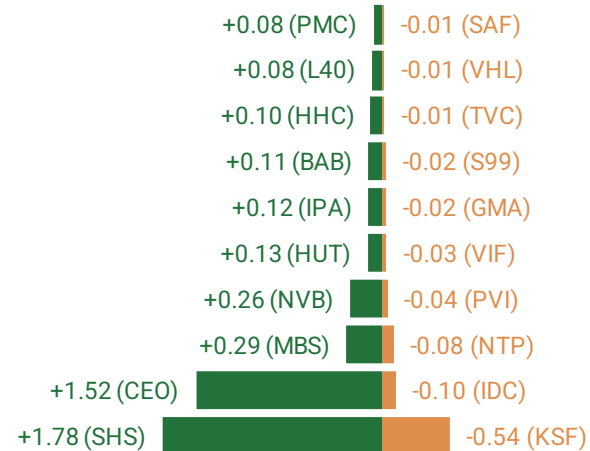
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



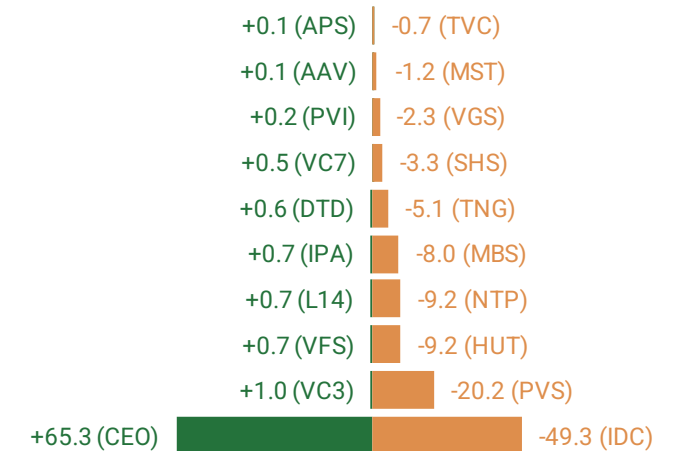
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



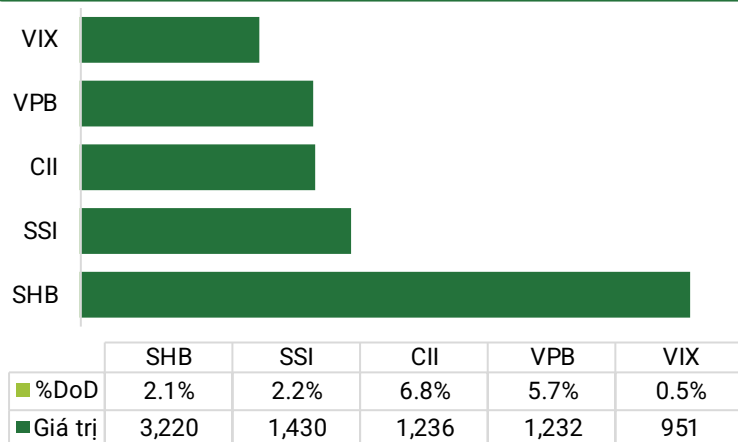
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



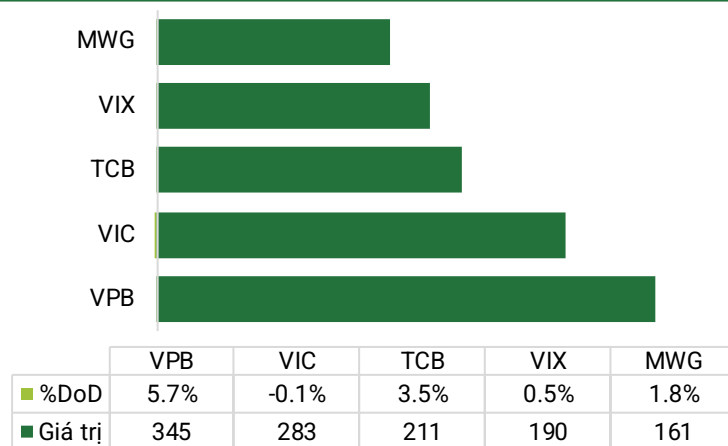
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

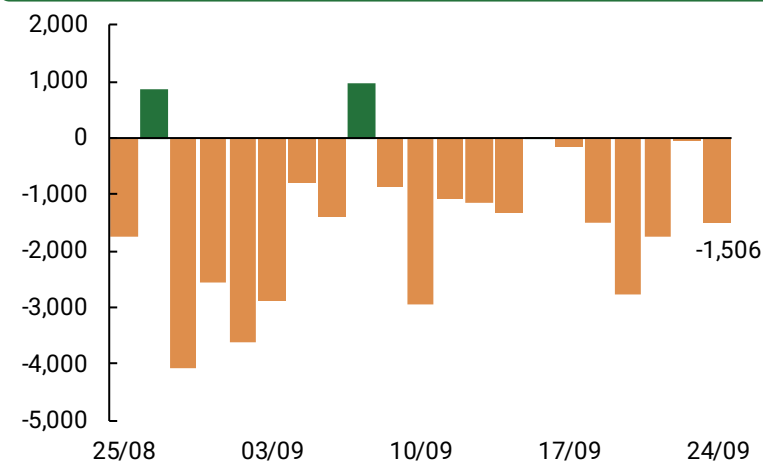


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

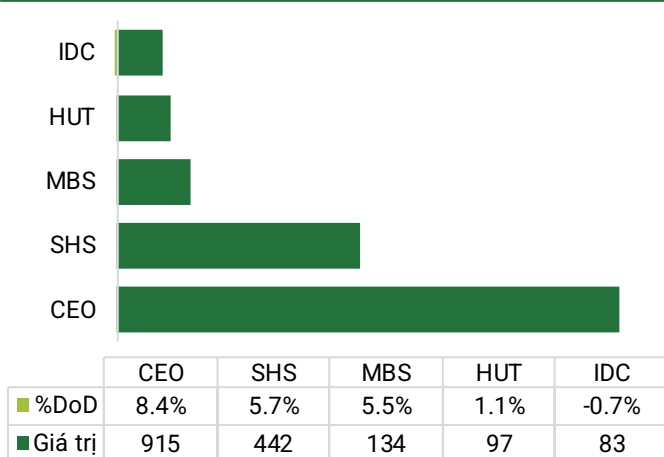


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



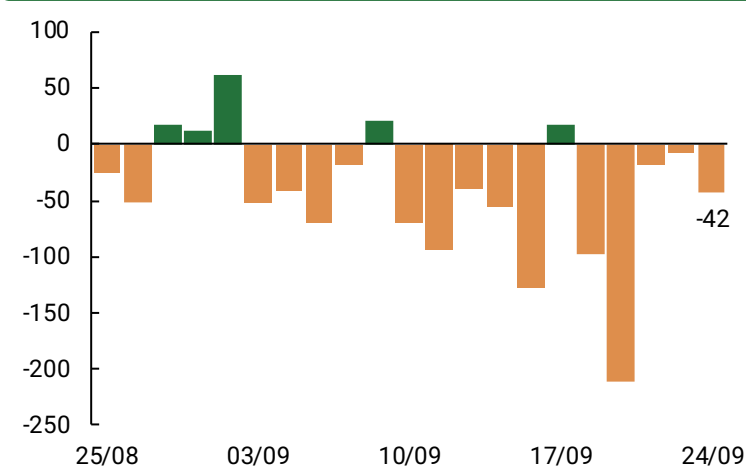
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng thân lớn, vol tăng nhưng thấp hơn bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index bật tăng trở lại trên ngưỡng 1640 với thanh khoản cải thiện hơn, cho thấy chiều mua lên cải thiện. Dù vậy, khu vực quanh 1660 – 1680 đang là vùng cản gần, khả năng xuất hiện phản ứng rung lắc kiểm định. **Ngưỡng 1640 trở lại vai trò duy trì động lượng, nếu chỉ số tiếp tục bứt phá trên ngưỡng 1680 có thể kỳ vọng quay lại quán tính tăng.** Trường hợp suy yếu tại cản, áp lực điều chỉnh có lẽ tiếp tục chi phối.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng thân lớn, Vol tăng nhưng thấp hơn bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ VN30 lấy lại ngưỡng duy trì động lượng quanh vùng 1830. Vận động ở các phiên sau cần tiếp tục được củng cố trên mức này để duy trì đà. Hiện khu vực 1860 – 1880 cũng đang là cản kỹ thuật cần theo dõi thêm phản ứng của chỉ số quanh đây.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	HDC	BUY	Current price		36.9	P/E (x)	76.5
			Action price	25/09	36.9	P/B (x)	2.7
Exchange	HOSE		Target price		42	EPS	481.6
			Cut loss		34	ROE	3.8%
Sector	Real Estate Holding & Development					Stock Rating	CC
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gia kiểm định thành công MA20 và bật tăng với mẫu hình nến Marubozu, phủ định hoàn toàn đà giảm của phiên trước.
 - Thanh khoản tăng đồng thuận xu hướng.
 - Chỉ báo MACD đã cắt lên trở lại đường tín hiệu và vẫn nằm trên miền dương, trong khi RSI cũng bật tăng trở lại trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
- ➔ Xu hướng tăng có thể tiếp tục và hướng tới mục tiêu đỉnh cũ gần nhất.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	HDC	Mua	25/09/2025	36.9	36.9	0.0%	42.0	14.0%	34	-7.7%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NT2	Mua	03/09/2025	-	23.30	22.3	4.5%	26.0	16.6%	20.5	-8.1%	
2	VNM	Mua	04/09/2025	-	62.00	61.5	0.8%	68.0	10.6%	58.5	-4.9%	
3	DHG	Mua	08/09/2025	-	101.90	102.5	-0.6%	112.0	9.3%	99.0	-3.4%	
4	HPG	Mua	12/09/2025	-	29.05	29.2	-0.3%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	
5	KSB	Mua	15/09/2025	-	20.75	20.8	-0.2%	24.0	15.4%	19.0	-8.7%	
6	REE	Mua	16/09/2025	-	66.70	68.0	-1.9%	76.0	11.8%	64.0	-5.9%	
7	CTD	Mua	19/09/2025	-	81.90	81.8	0.1%	92.0	12.5%	76.0	-7.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại mức 1849, tăng mạnh gần 37 điểm (+2.0%). Thanh khoản cũng gia tăng so với phiên trước với độ lệch basis được thu hẹp về 4.5 điểm. Khối ngoại Bán ròng hơn 5500 HĐ, tương ứng hơn 990 tỷ đồng. Giá bị chi phối bởi đà giảm trong phiên sáng nhưng đã bật tăng mạnh mẽ vào phiên chiều, có lúc vượt trên ngưỡng 1870.
- Ở đồ thị 15p**, giá vừa chạm vùng cản 1850 - 1855 trong chiều hướng phục hồi nên khả năng trở lại rung lắc. Chỉ báo RSI cũng vừa tiếp cận mức quá mua có thể làm chậm lại vận động. Theo dõi thêm tín hiệu kiểm định trong phiên.
- Vị thế Long có thể chờ hạ nhiệt và kiểm định thành công ngưỡng 1845, hoặc có thể Long khi đà tăng vẫn mạnh và bứt phá ngưỡng 1855. Vị thế Short tham gia khi giá suy yếu và lùi về dưới ngưỡng 1840.

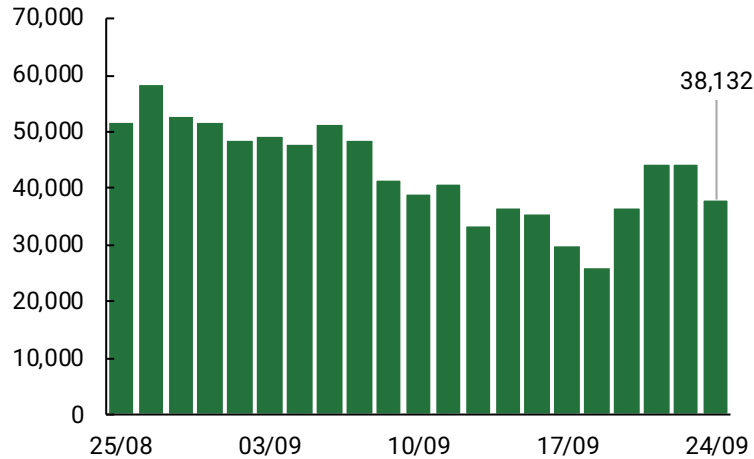
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.845	1.855	1.840	10 : 5
Long	> 1.855	1.870	1.849	15 : 6
Short	< 1.839	1.828	1.845	11 : 6

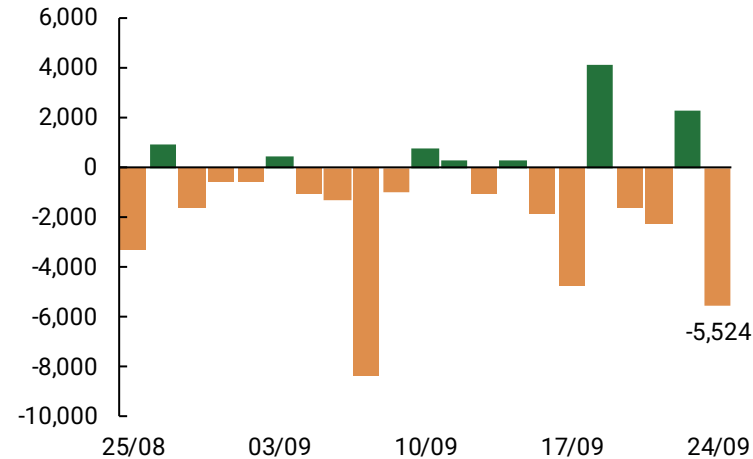
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,853.5	32.0						
4111G3000	1,820.9	28.4	225	269	1,861.2	-40.3	19/03/2026	176
4111FB000	1,842.0	32.1	495	454	1,856.0	-14.0	20/11/2025	57
4111FA000	1,849.0	36.9	391,872	38,132	1,854.4	-5.4	16/10/2025	22
VN30F2512	1,847.0	33.9	666	1,580	1,857.2	-10.2	18/12/2025	85

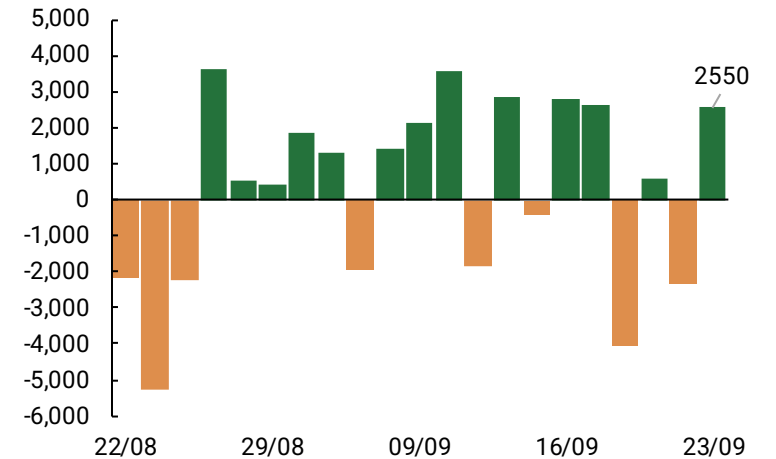
Khối lượng mở (Open interest)



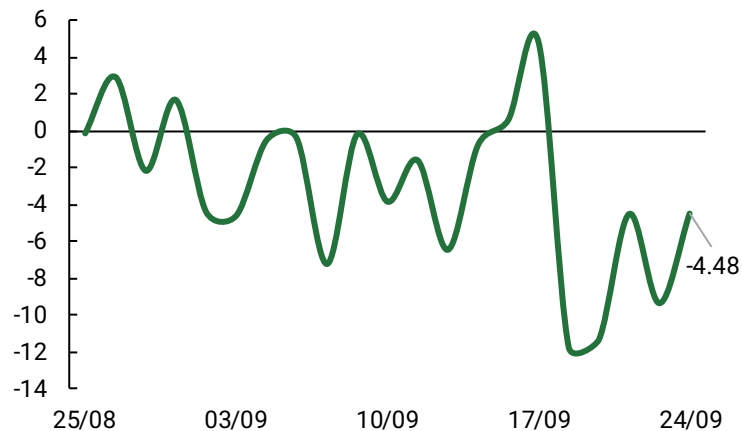
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



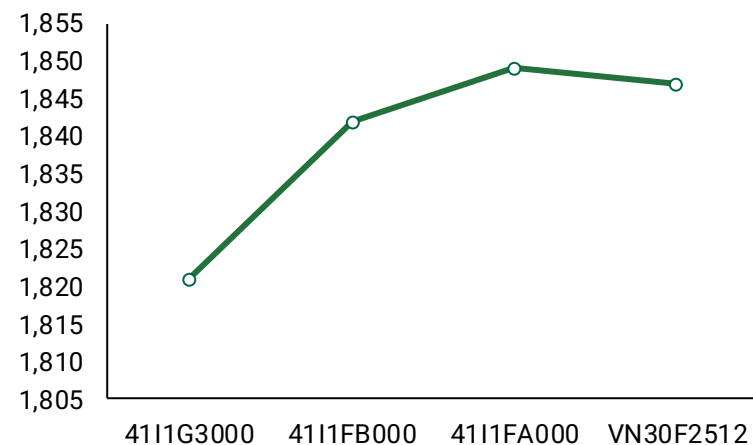
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



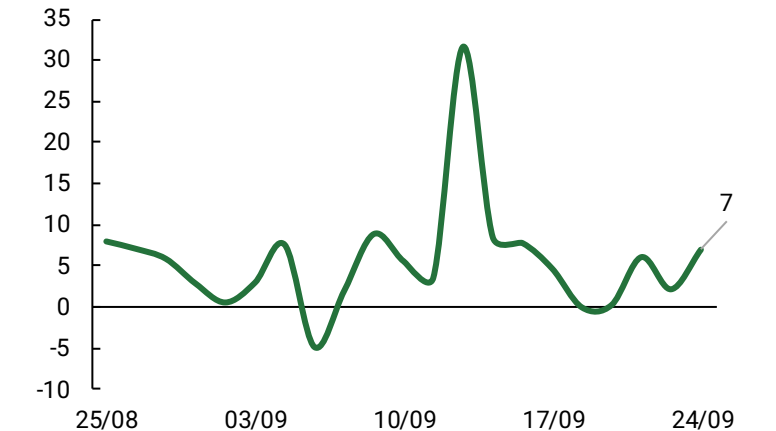
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	70,000	67,900	-3.0%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,450	27,200	6.9%	Nắm giữ
DBD	54,000	68,000	25.9%	Mua
DDV	30,975	35,500	14.6%	Tăng tỷ trọng
DGC	97,000	102,300	5.5%	Nắm giữ
DGW	42,950	48,000	11.8%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,650	41,500	7.4%	Nắm giữ
DRI	11,705	18,000	53.8%	Mua
EVF	13,200	14,400	9.1%	Nắm giữ
FRT	131,800	135,800	3.0%	Nắm giữ
GMD	70,700	72,700	2.8%	Nắm giữ
HAH	54,500	67,600	24.0%	Mua
HHV	15,400	12,600	-18.2%	Bán
HPG	29,050	30,900	6.4%	Nắm giữ
IMP	53,100	55,000	3.6%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,800	22,700	-15.3%	Bán
MSH	35,750	47,100	31.7%	Mua
MWG	79,200	68,400	-13.6%	Bán
NLG	40,000	43,600	9.0%	Nắm giữ
PHR	56,600	72,800	28.6%	Mua
PNJ	87,600	96,800	10.5%	Tăng tỷ trọng
PVT	18,600	18,900	1.6%	Nắm giữ
SAB	46,100	59,900	29.9%	Mua
TCB	38,800	36,650	-5.5%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,400	38,400	26.3%	Mua
TRC	69,500	94,500	37.8%	Mua
VCG	27,350	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	60,500	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	62,000	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	30,050	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

02/09	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
05/09	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp Việt Nam - FTSE công bố danh mục
06/09	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
10/09	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
11/09	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Châu Âu – ECB họp báo
12/09	Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
18/09	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
19/09	Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
25/09	Mỹ - Số cuối cùng GDP
26/09	Mỹ - Chỉ số PCE lõi
30/09	Trung Quốc – PMI sản xuất

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chủ tịch nước kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp Hoa Kỳ nắm bắt thời cơ, đầu tư lớn hơn tại Việt Nam: Sáng 23/9 tại thành phố New York, trong khuôn khổ ĐHQĐ Liên hợp quốc khóa 80, Chủ tịch nước Lương Cường đã tham dự buổi tọa đàm với cộng đồng doanh nghiệp Hoa Kỳ do Hội đồng doanh nghiệp thúc đẩy quan hệ quốc tế phối hợp với Phòng Thương mại Hoa Kỳ tổ chức. Tại đây Chủ tịch nước kêu gọi các doanh nghiệp Hoa Kỳ nắm bắt cơ hội, mở rộng hoạt động và đầu tư lớn hơn, sâu hơn tại Việt Nam, đồng thời khẳng định Nhà nước cam kết tạo điều kiện thuận lợi để họ yên tâm đầu tư lâu dài.

Thủ tướng ban hành Chỉ thị về thúc đẩy xuất khẩu, phát triển thị trường ngoài nước: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/9/2025 về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy xuất khẩu, phát triển thị trường ngoài nước.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HDB - HDBank sắp bán hơn 15 triệu cổ phiếu quỹ: Ngày 22/9, Ngân hàng vừa công bố thông tin về giao dịch bán cổ phiếu quỹ. Theo đó, HDBank dự kiến bán toàn bộ số cổ phiếu quỹ đang nắm giữ là hơn 15 triệu cổ phiếu, theo phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận, trong khoảng thời gian từ ngày 2/10 đến 29/10. Mục đích thực hiện nhằm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn cho hoạt động của ngân hàng.

HPG - CTCK ước tính KQKD quý 3 ngành thép: Hòa Phát, Nam Kim, Tôn Đông Á tăng trưởng 2 con số, đột biến với Hoa Sen: Sản lượng thép quý 3 dự báo tăng 21% svck, chủ yếu từ thép xây dựng và HRC. Giá thép phục hồi nhẹ tạo động lực biên lợi nhuận. Lợi nhuận Hoa Sen tăng 244%, Hòa Phát tăng 56%, Nam Kim và Tôn Đông Á cũng khả quan. Xuất khẩu giảm 10% do áp lực thị trường quốc tế.

PC1 - Lãnh đạo Tập đoàn PC1 'gom' thành công 8 triệu cổ phiếu đã đăng ký: Phó Chủ tịch PC1 mua thành công 8 triệu cổ phiếu, tăng sở hữu lên 2,24%, trở thành cổ đông. VIX bán 3 triệu cổ phiếu, giảm cổ phần xuống 4,95%, rời cổ đông lớn. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu 2025 giảm 2,9%; hoàn thành 37% kế hoạch năm. Tổng tài sản tăng 6,3%, nợ tăng 8,6%.

DRC - Giá vốn tăng "bào mòn" lợi nhuận: Cao su Đà Nẵng đạt doanh thu 2,655 tỷ đồng, tăng 9,84%, nhưng lợi nhuận nửa đầu năm 2025 giảm 67%, xuống mức thấp nhất 15 năm do giá vốn tăng 19% do nguyên liệu leo thang. Kế hoạch lợi nhuận 2025 khó hoàn thành, công ty không tăng giá bán, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản phẩm mới để ứng phó rủi ro.

IPA - Đầu tư I.P.A (IPA) thông qua phương án chào bán 50 triệu cổ phiếu riêng lẻ để trả nợ trái phiếu: IPA phát hành 50 triệu cổ phiếu riêng lẻ với giá không thấp hơn 20,000 đồng/CP, hạn chế chuyển nhượng 1 năm, nhằm trả gốc và lãi trái phiếu đáo hạn. Đồng thời, phát hành cổ phiếu thưởng 20%, không tăng vốn thực thu.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415